TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **440**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 696/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Đội 1 N, xã Hùng T, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Vũ Hồng Q**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 25, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Vũ Hồng Q; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con**: Chị Lê Thị D và anh Vũ Hồng Q xác định có 01 con chung là Vũ Thanh P, sinh ngày 19/9/2022. Khi các bên ly hôn, chị D là người trực tiếp nuôi D con chung là Vũ Thanh P, anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D 8.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh Q có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*:* Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), mỗi bên chịu ½, án phí cấp D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hai bên thỏa thuận để chị D chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0072831, ký hiệu BLTU/23 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn (đã nộp xong);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường